

PHÒNG GD&ĐT TP ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG MẦM NON 7/5

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/KH - TrMN 7/5

Tân Thanh, ngày 09 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển nhà trường
giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030

Trường mầm non 7/5 được thành lập theo Quyết định số 793/QĐ-UB - TC, ngày 30 tháng 12 năm 1995 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu nay thuộc tỉnh Điện Biên. Đến tháng 01 năm 2020 trường được sáp nhập trường Mầm non Tân Thanh vào trường Mầm non 7/5 thành trường Mầm non 7/5 theo Quyết định số 2080/QĐ – UBND ngày 30/12/2019 của UBND thành phố Điện Biên Phủ. Năm học 2019 – 2020 nhà trường được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3; nhiều năm nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, được UBND tỉnh tặng Bằng khen; Liên đoàn lao động tỉnh tặng Bằng khen và cờ thi đua xuất sắc của tỉnh, thủ tướng Chính phủ trong năm học 2017 - 2018. Đến nay, nhà trường có tổng số 02 điểm trường.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường Mầm non 7/5 là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển Giáo dục và đào tạo của nhà trường giai đoạn 2021-2025 nhằm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Điện Biên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 25/2018/TT- BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Chuẩn Hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Chuẩn Giáo viên;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT – BGDĐT ngày 22/8/2018 về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Mầm non;

Căn cứ Nghị định 90/2020/NĐ – CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ – PGDĐT ngày 26/3/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc ban hành quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức và người lao động thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào Thông tư 17/2009/TT – BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 28/2016/TT – BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT – BGDĐT ngày 25/7/2009; Thông tư số 51/2020/TT – BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT – BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT – BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.;

Căn cứ vào Thông tư 36/2017/TT – BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Thông tư số 06/2015/TTLT – BGDĐT – BNV ngày 16/3/2015 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ nội vụ hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

2. Căn cứ thực tiễn: Thực trạng phát triển giáo dục của nhà trường

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên

Tổng số CBGVNV nhà trường: 45 người. Trong đó: BGH 04 đ/c; GV: 36; Nhân viên: 05 đ/c; được chia làm 4 tổ (03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng).

Trình độ đội ngũ CBGVNV: Thạc sỹ: $2/45 = 4,44\%$; Đại học: $36/45 = 80\%$; Cao đẳng: $5/45 = 11,11\%$; Trung cấp: 01 (y tế); 01 chưa qua đào tạo (bảo vệ); Trình độ TCLL: $8/45$ đạt tỷ lệ 18% ; Trình độ Ngoại ngữ: $38/45$ đạt tỷ lệ 79% ; trình độ tin học $44/45$ đạt tỷ lệ 98% ; Đã qua lớp thăng hạng chức danh nghề nghiệp: $40/40$ đạt tỷ lệ 100% .

Chất lượng đội ngũ giáo viên: 100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp, trong đó $01/36$ giáo viên dạy giỏi cấp quốc gia chiếm tỷ lệ $2,78\%$; giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: $10/36$ cô đạt $27,78\%$, cấp thành phố $10/36$ đạt $27,78\%$, cấp trường $15/36$ đạt $41,67\%$.

Trường có 01 chi bộ Đảng với tổng số đảng viên $39/45$ chiếm tỷ lệ $86,67\%$. Dự kiến đến cuối năm 2021 sẽ kết nạp thêm 04 quần chúng ưu tú đứng trong hàng ngũ của Đảng, đưa số đảng viên lên $43/45$ đạt tỷ lệ $95,56\%$.

2.2 Quy mô số lớp, số học sinh và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- Quy mô: Nhà trường có 17 nhóm, lớp với 601 học sinh. Trong đó (Nhà trẻ 3 lớp với 83 học sinh; Mẫu giáo 14 lớp với 518 học sinh), cụ thể từng khối lớp như sau:

+ Nhà trẻ 3 lớp = 83 học sinh (Điểm TT: 62; Điểm trường: 21)

+ Mẫu giáo bé 6 lớp = 182 học sinh (Điểm TT: 139; Điểm trường: 43)

+ Mẫu giáo nhỡ 4 lớp = 165 học sinh (Điểm TT: 130; Điểm trường: 35)

+ Mẫu giáo lớn 4 lớp = 171 học sinh (Điểm TT: 132; Điểm trường: 39)

- Kết quả chất lượng nuôi dưỡng

Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân giảm so với đầu năm giảm $2,6\%$ (đầu năm $4,1\%$, cuối năm $1,5$); tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi giảm so với đầu năm giảm $3,7\%$ (đầu năm $5,4\%$, cuối năm $1,7$).

- Kết quả chất lượng chăm sóc

100% trẻ ăn bán trú tại trường và đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối; được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần; được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước (nước ấm về mùa đông); 100% trẻ được uống nước sôi, súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn; 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: Khăn, ca, cốc, đảm bảo an toàn việc phòng chống Covid – 19 (sát khuẩn tay khô, đeo khẩu trang, đo thân nhiệt)...

100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần khi đến trường học.

100% trẻ ăn bán trú tại trường đảm bảo an toàn, không có biểu hiện hoặc trường hợp nào xảy ra ngộ độc thực phẩm; các lớp tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, ngủ đúng giờ, vệ sinh cho trẻ sạch sẽ trước khi ăn.

- Kết quả chất lượng giáo dục

Chất lượng các mặt giáo dục: Bé ngoan đạt 100% ; Bé sạch đạt 100% ; Bé chăm đạt 95% ; Bé khỏe, bé ngoan, bé khéo tay đạt 85% .

Chất lượng phát triển qua 5 lĩnh vực giáo dục đối với trẻ mẫu giáo và 04 lĩnh vực giáo dục đối với trẻ nhà trẻ đều đạt trên 90%.

2.3. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất của trường Mầm non 7/5 tại thời điểm hiện tại như sau:

a) Tổng quan chung

Trường Mầm non 7/5 có tổng diện tích 8.897.000 m², trong đó tổng diện tích tại điểm trường trung tâm cơ sở 01 với 4.391m²; cơ sở 02 với 4506,3m². Diện tích đất sử dụng là 6.498,44m² bình quân tối thiểu cho 1 trẻ đạt 14,4m²/1 trẻ. Diện tích sân chơi 2.322,2 m²/601 học sinh đạt 3,76 m²/1trẻ, sân được lát gạch đảm bảo yêu cầu vui chơi của trẻ; có đầy đủ các loại đồ chơi ngoài trời theo quy định, phù hợp với lứa tuổi học sinh; có bồn hoa, cây cảnh thường xuyên được cắt tỉa chăm sóc đảm bảo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Tổng số 44 phòng: Kiên cố 39, bán kiên cố 5.

b) Các phòng học

Nhà trường có tổng số 17 phòng học được phân cho 17 nhóm/lớp theo độ tuổi với tổng diện tích 1.107.5 m², diện tích trung bình 1,8 m²/trẻ dùng để tổ chức các hoạt động vui chơi và học tập của trẻ .

Các phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ của nhà trường luôn thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, có đủ ánh sáng tự nhiên, có đủ bàn ghế, phản/giường, chăn, gối, xốp ...đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

c) Các nhà, các phòng chức năng phục vụ việc dạy và học

Phòng học chức năng: có 02 phòng giáo dục nghệ thuật cũng đặt tại 02 cơ sở với diện tích 60 m² (phòng của cơ sở 1), có diện tích 86,81 m² (phòng của cơ sở 2); trong hai phòng đều có đủ gương áp tường, đàn organ cho cô và trẻ, có các dụng cụ và trang phục âm nhạc, có tủ đựng trang phục lễ hội. Tuy nhiên tại điểm trường trung tâm 01 phòng bị xuống cấp, dự kiến trong năm 2021 PGD sẽ đầu tư xây mới; có 01 phòng dùng để cho trẻ học tin học với 14 máy tính, 01 máy chiếu, 01 đèn chiếu, hệ thống tai nghe, bàn ghế học sinh, 100% máy tính nối mạng internet và mạng LAN và 01 phòng dùng cho trẻ học ngoại ngữ.

01 phòng y tế: Diện tích: 28 m²/phòng với đầy đủ trang thiết bị y tế theo quy định: 01 giường, 01 tủ thuốc và 01 bảng theo dõi, 01 cân nặng, 01 cân chiều cao. Có biểu bảng thông báo các biện pháp tích cực can thiệp chữa bệnh và chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì, có tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ.

01 phòng hành chính quản trị: 15m²/phòng với đầy đủ trang thiết bị như tủ đựng tài liệu, máy tính, máy, in, máy phắc, máy photocopy.

01 phòng Hiệu trưởng: Diện tích 30m², có đủ thiết bị làm việc: 01 tủ hồ sơ, bàn ghế làm việc, bàn ghế tiếp khách, 01 phích điện, 01 máy tính, 01 máy in, 01 điều hoà, 01 quạt trần.

02 phòng Phó hiệu trưởng: diện tích 30m²/phòng, mỗi phòng đều có đủ các thiết bị làm việc: 01 tủ hồ sơ, bàn ghế làm việc, bàn ghế tiếp khách, 01 phích điện, máy tính, máy in, 01 điều hoà, 01 quạt trần.

01 văn phòng trường: diện tích 112m², có đầy đủ bàn ghế hội họp cho trên 50 cán bộ giáo viên, nhân viên, có 1 máy chiếu, 1 đèn chiếu, hệ thống tăng âm loa đài đầy đủ, 01 ti vi, phục vụ tốt cho công tác quản lý dạy và học của nhà trường.

01 phòng dành cho nhân viên có diện tích 20m².

02 Phòng bảo vệ đều có giường, hệ thống điện, đèn, quạt, bàn làm việc, sổ theo dõi khách đến trường, sổ trực.

02 bếp ăn. Tại điểm trường trung tâm được xây dựng kiên cố với diện tích 120m²; bếp ăn tại điểm trường cơ sở 2 được xây dựng bán kiên cố với diện tích 98,3m². Bình quân tối thiểu cho 1 trẻ đạt 0,35m². Cả hai bếp đều đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Thông thoáng, đủ ánh sáng; tường, trần nhà và sàn nhà nhẵn, bằng phẳng. Có có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn, được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều.

Có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường, có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh sơ chế thức ăn và khử trùng như tủ sấy bát đĩa tiệt trùng, máy xay thịt, xay đậu... Các dụng cụ chứa thức ăn và sử dụng để ăn uống đều được làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh, không gây độc hại như chất liệu Inox, nhôm, sử dụng bếp điện 3 pha, hệ thống giàn ga công nghiệp; có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Có Robot phát hiện dò rỉ ga và có đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy. Có hệ thống cung cấp nước sạch và chỗ rửa tay với xà phòng. Có phương tiện phân loại, thu gom và vận chuyển rác chắc chắn, có nắp đậy, thuận tiện cho việc làm vệ sinh.

Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt gạo, đỗ đen, gia vị và khu vực để thức ăn đã được chế biến chín, các khu được vệ sinh sạch sẽ, khô ráo, không để thực phẩm ẩm mốc, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ ăn bán trú hằng ngày ở cả 02 điểm trường, việc lưu mẫu thức ăn được thực hiện theo quy định: dụng cụ lưu mẫu thức ăn đều có nắp đậy, được rửa sạch, tiệt trùng trước khi sử dụng, mỗi món ăn được lấy và lưu vào dụng cụ lưu mẫu riêng và được niêm phong, thức ăn đặc lưu 100g, lỏng lưu 150g. Mẫu thức ăn được lấy trước khi bắt đầu ăn, được lưu ngay sau khi lấy, các thông tin về mẫu thức ăn lưu được ghi trên nhãn và cố định vào dụng cụ lưu mẫu thức ăn. Bảo quản ở nhiệt độ 2-8°C, thời gian lưu là 24 giờ kể từ khi lấy mẫu thức ăn.

Sân chơi, hiên chơi, hành lang của các lớp tại điểm trung tâm và điểm trường cơ sở 2 đều đảm bảo theo quy định. Sân chơi chung được quy hoạch và thiết kế phù hợp đảm bảo an toàn cho trẻ khi chơi. Có cây xanh để tạo bóng mát cho trẻ hoạt động vui chơi khi đến trường

02 sân chơi của trẻ có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non, khu vực trẻ chơi thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, có tường, hàng rào bao quanh đảm bảo an toàn ngăn cách với bên ngoài

Có 02 khu để xe cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Tại điểm trường trung tâm có diện tích 87m²; tại điểm trường Tân Thanh có diện tích 50m², cả 02 khu để xe đều có mái che, khung sắt và đủ chỗ để...

đ) Đồ dùng đồ chơi và thiết bị dạy học

100% các lớp có đủ đồ dùng, thiết bị, đồ chơi và học liệu đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo đúng quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN. Hằng năm nhà trường bổ sung các thiết bị dạy học mở rộng ngoài danh mục theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 của Bộ GD&ĐT.

e) Website nhà trường

Cổng thông tin điện tử của nhà trường (mn75.pgdtptdienbienphu.edu.vn) phong phú về nội dung, giao diện đẹp.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1. Điểm mạnh

- Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu.

Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên.

Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Trong công tác chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn. Năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương châm “luôn đổi mới, luôn sáng tạo” với quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Chất lượng nuôi dưỡng.

Thực đơn được thay đổi theo ngày, theo mùa, phù hợp với địa phương và vùng miền. Đảm bảo khâu vệ sinh ATTP từ khi hợp đồng thực phẩm đến khi chia ăn.

- Chất lượng chăm sóc

100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần khi đến trường học.

100% trẻ ăn bán trú tại trường đảm bảo an toàn, không có biểu hiện hoặc trường hợp nào xảy ra ngộ độc thực phẩm; các lớp tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, ngủ đúng giờ, vệ sinh cho trẻ sạch sẽ trước khi ăn.

Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân giảm so với đầu năm giảm 2,6% (đầu năm 4,1%, cuối năm 1,5); tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi giảm so với đầu năm giảm 3,7% (đầu năm 5,4%, cuối năm 1,7).

Quan tâm chăm sóc trẻ có biểu hiện suy dinh dưỡng và làm tốt công tác phối hợp với cha mẹ trẻ về trẻ béo phì.

- *Chất lượng giáo dục*

Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và Chương trình phát triển giáo dục nhà trường, Chương trình thí điểm cho trẻ làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo.

Các lớp thường xuyên quan tâm duy trì rèn kỹ năng sống cho trẻ; kỹ năng hợp tác; kỹ năng chia sẻ; kỹ năng chờ đến lượt...chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ trước khi vào lớp 1.

- *Cơ sở vật chất*

Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu tối thiểu trong việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

- *Thành tích nổi bật*

Đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục thành phố Điện Biên Phủ, được học sinh và cha mẹ học sinh tin cậy.

- **Sau 5 năm hoạt động trường đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, cụ thể như sau**

- Năm học 2015 – 2016: 4/32 người đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở chiếm tỷ lệ 12,5 %; 01 cá nhân được UBND tỉnh tặng bằng khen; 03 đ/c được UBND thành phố tặng giấy khen; Tiếng hát trẻ thơ cấp thành phố đạt giải nhất toàn đoàn; Thi Elearning cấp thành phố 01 sản phẩm đạt nhì; cấp tỉnh có 01 sản phẩm dự thi đạt giải ba; Thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 13/26 cô đạt 50% (trong đó có 2 giáo viên được đặc cách). Vượt so với chỉ tiêu phấn đấu 11%. PGDDT trao đơn vị đạt giải nhất toàn đoàn; Thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 8/26 cô đạt 31% (trong đó có 1 giáo viên được đặc cách). Vượt so với chỉ tiêu phấn đấu 13%. Tập thể lao động xuất sắc được UBND tỉnh tặng bằng khen.

- Năm học 2016 – 2017: 5/33 người đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở chiếm tỷ lệ 15,15%; 01/33 cá nhân được UBND tỉnh tặng bằng khen; 01/33 cá nhân được LĐLĐ tỉnh tặng bằng khen; 03 đ/c được UBND thành phố tặng giấy khen; Hội thi “Tiếng hát trẻ thơ” cấp TP đạt giải nhì toàn đoàn/ tổng số 17 đoàn tham gia; Công đoàn được Liên đoàn lao động thành phố tặng giấy khen; Chi bộ Đảng được Đảng ủy tặng giấy khen Chi bộ tiêu biểu/tổng số 33 chi bộ. Tập thể lao động xuất sắc được UBND tỉnh tặng giấy khen.

- Năm học 2017 – 2018: 5/34 người đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở chiếm tỷ lệ 14,71; 01/34 cá nhân được UBND tỉnh tặng bằng khen; 06/34 được UBND thành phố tặng giấy khen đạt tỷ lệ 17,65%; Hội thi “Tiếng hát trẻ thơ” cấp TP đạt giải nhì toàn đoàn/ tổng số 17 đoàn tham gia. Nhà trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen về xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II được công nhận tại QĐ số 482/QĐ – UBND ngày 11/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Chi bộ Đảng được Đảng ủy tặng giấy khen Chi bộ tiêu biểu/tổng số 33 chi bộ; Tập thể lao động xuất sắc được UBND tỉnh tặng giấy khen; Cờ thi đua xuất sắc cấp tỉnh; Cờ thi đua Chính phủ; LĐLĐ tỉnh tặng bằng khen.

– Năm học 2018 – 2019: 5/34 người đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở chiếm tỷ lệ 14,71%; 01/34 cá nhân được UBND tỉnh tặng bằng khen; 03/34 được UBND thành phố tặng giấy khen đạt tỷ lệ 8,82%; 01/34 được Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen; Liên hoan “Tiếng hát trẻ thơ” cấp TP được PGDĐT trao giải xuất sắc toàn đoàn/tổng số 17 đoàn tham gia; Chi bộ tiếp tục được Đảng ủy tặng giấy khen Chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu/tổng số 33 chi bộ; Tập thể lao động xuất sắc được UBND tỉnh tặng bằng khen.

– Năm học 2019 – 2020: 6/45 người đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở chiếm tỷ lệ 13,33%; 01/45 cá nhân được UBND tỉnh tặng bằng khen; 05/45 được UBND thành phố tặng giấy khen đạt tỷ lệ 11,11%; 01/45 được Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen; Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II được công nhận tại QĐ số 679/QĐ – UBND ngày 13/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên; Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và được công nhận tại QĐ số 2254/QĐ – SGDĐT ngày 07/7/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên; Công đoàn được Liên đoàn lao động tỉnh Điện Biên tặng bằng khen; Tập thể lao động xuất sắc được Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Điện Biên tặng giấy khen.

1.2. Điểm yếu

- *Đội ngũ giáo viên, nhân viên*

Một số giáo viên tuổi đời cao nên việc cập nhật ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, còn có tâm lý ngại đổi mới.

Trình độ ngoại ngữ còn thấp đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

- *Chất lượng học sinh.*

Một số trẻ được gia đình nuông chiều, kỹ năng tự phục vụ còn thấp, còn quá hiếu động, chưa tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm.

Một số trẻ ngôn ngữ chậm phát triển, có biểu hiện tự kỷ, kỹ năng giao tiếp còn hạn chế, khả năng tập trung chú ý của 1 số trẻ còn chưa cao.

- *Cơ sở vật chất.*

Chưa đồng bộ, hiện đại. Phòng học xuống cấp, bị thấm dột, nền gạch cũ chưa được thay thế, chưa có công trình phụ khép kín (điểm trường trung tâm), sân chơi bãi tập diện tích còn hẹp, nhà để xe cho CBGVNV và phòng giáo dục nghệ thuật xuống cấp, công trình vệ sinh của CBGVNV còn cũ, chưa đồng bộ,....

1.3. Thời cơ và thuận lợi

Nhà trường là cơ sở giáo dục có bề dày truyền thống trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, là địa chỉ đáng tin cậy của nhân dân địa phương.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập.

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

1.4. Thách thức

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Các trường Mầm non trên địa bàn (công lập, tư thục, các nhóm trẻ tư thục) cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

1.5. Xác định các vấn đề ưu tiên

Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nề nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá trẻ hằng ngày theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh để có biện pháp điều chỉnh kế hoạch kịp thời với từng đối tượng trẻ.

Ứng dụng CNTT trong giảng dạy và công tác quản lý.

Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập, xây dựng kế hoạch tham quan, trải nghiệm để trẻ có thêm kiến thức hiểu biết về thế giới xung quanh.

Quản lý nhà trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá trường Mầm non.

Đảm bảo duy trì đề nghị công nhận trường chuẩn quốc gia và trường chất lượng giáo dục trong năm 2024 - 2025.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Cơ chế, chính sách, pháp luật

2.1.1. Các văn bản quy định của pháp luật

Luật giáo dục 2019;

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Nghị quyết số 29 -NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 44/NQ-CP về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW;

Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quyết định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2.1.2. Thuận lợi

Đảng và nhà nước chỉ đạo quyết liệt việc công cuộc đổi mới Giáo dục và Đào tạo, đã đưa ra mục tiêu, giải pháp để phát triển giáo dục;

Công tác quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, tạo cơ chế thông thoáng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức và tài chính; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường;

Thúc đẩy nhà trường đổi mới và sáng tạo; phát huy cao độ quy chế tập trung dân chủ là động lực giúp nhà trường phát triển.

2.1.3. Thách thức

Đòi hỏi lãnh đạo, cán bộ quản lý của nhà trường phải năng động, sáng tạo, nhạy bén; quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ, giáo viên một cách hiệu quả; quản lý và sử dụng công tác tài chính chặt chẽ, hiệu quả đúng quy định của pháp luật;

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phải có đạo đức, trách nhiệm và năng lực chuyên môn thực sự để tham gia quản lý nhà trường.

2.1.4. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

Các thành viên trong nhà trường phải đoàn kết, quyết tâm và nhận thức được tầm quan trọng và tính cần thiết của việc đổi mới nhà trường;

Đội ngũ giáo viên phải đầu tư công sức, trí tuệ cho việc đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng được nhu cầu của từng đối tượng học sinh;

Công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo nhà trường phải nhạy bén, linh hoạt, uyển chuyển để đáp ứng mọi hoạt động diễn ra trong nhà trường;

Quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường phải thân thiện, cởi mở.

2.2. Tài chính

2.2.1. Thuận lợi

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội.

Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất của nhà trường được ngày càng hoàn thiện, hiện đại... đáp ứng yêu cầu dạy và học;

Mọi thành viên của nhà trường có cơ hội đóng góp để phát triển, có cơ hội phát huy sáng tạo của mình;

Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

2.2.2. Thách thức

Kinh phí hạn hẹp chưa đáp ứng yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất và các nguồn lực khác để phục vụ cho công tác đổi mới của hoạt động dạy và học;

Chế độ chính sách theo quy định chung chưa uyển chuyển, chưa phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của nhà trường.

2.2.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

Lương của một số giáo viên và viên chức văn phòng còn thấp, nhất là các giáo viên mới ra trường nên một bộ phận giáo viên và viên chức văn phòng chưa yên tâm công tác.

2.3. Văn hóa

2.3.1. Thuận lợi

Đội ngũ cán bộ, giáo viên đại đa số thân thiện, đoàn kết, có ý thức xây dựng nhà trường, nuôi dưỡng bầu không khí dân chủ, hợp tác và tin cậy lẫn nhau;

Đội ngũ cán bộ, giáo viên có ý thức cầu tiến, vươn lên và mong muốn được đổi mới để phát triển nhà trường;

Tôn trọng và luôn hướng về các giá trị đích thực, giản dị trong sinh hoạt, trung thực, thẳng thắn trong công việc;

Có ý thức trong việc xây dựng nề nếp, tác phong, kỷ luật của học sinh, quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa cô và trẻ, giữa đồng nghiệp với đồng nghiệp, giữa mọi người với nhau.

2.3.2. Thách thức

Đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường cần nhiều thời gian để xây dựng văn hóa nhà trường;

Sự phát triển của nền kinh tế thị trường tác động vào nhà trường ngày càng lớn nên ảnh hưởng vừa có lợi vừa bất lợi đến công tác giáo dục và xây dựng các giá trị văn hóa của nhà trường;

Sự nhận thức và quan điểm sống của các thành viên trong nhà trường còn khác nhau nên ảnh hưởng phần nào đến việc xây dựng một nền văn hóa tốt đẹp trong nhà trường;

3. Xã hội

3.1. Thuận lợi

Xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ, thực hiện có kết quả cuộc vận động “Dân chủ – Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm”;

Kết hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục nhà trường – gia đình – xã hội để nâng cao hiệu quả giáo dục và thúc đẩy văn hóa nhà trường phát triển.

3.2. Thách thức

Sự phát triển của công nghệ thông tin và mặt trái của nó ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận cha mẹ học sinh chưa làm chủ được bản thân, để cho trẻ tự chơi điện thoại hoặc Aipát đã bị ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Trẻ có biểu hiện tự kỷ, chậm nói,...

3.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

Trong công tác chăm sóc và giáo dục học sinh cần phải có sự quan tâm đúng mức và sự phối hợp chặt chẽ của phụ huynh học sinh với nhà trường, nếu không chất lượng chăm sóc, giáo dục của nhà trường rất khó đạt được kết quả như mong muốn.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tâm nhìn

Phần đầu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới; nâng cao vị thế của nhà trường lên tốp đầu của Phòng; giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên, phần đầu giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3.

2. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường vui chơi, học tập, thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng, nhân văn;

Đội ngũ vừa hồng vừa chuyên để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo; tạo cơ hội cho trẻ phát huy hết những năng lực vốn có;

Phong cách văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc; phong cách giao tiếp và truyền đạt mới mẻ là nền tảng để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

Hướng tới hoàn thành sứ mệnh “Nuôi bé khỏe, dạy bé ngoan, chăm sóc bé an toàn, nhà trường xanh – sạch – đẹp”.

3. Giá trị cốt lõi

- Tinh thần đoàn kết
- Khát vọng vươn lên
- Tính trung thực
- Tinh thần trách nhiệm
- Tính sáng tạo
- Lòng tự trọng
- Tình nhân ái
- Sự hợp tác

4. Phương châm hành động

“Nuôi bé khỏe, dạy bé ngoan, chăm sóc bé an toàn, nhà trường xanh – sạch – đẹp là sản phẩm của chúng tôi”

5. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| - Tinh thần, trách nhiệm | - Sáng tạo đổi mới |
| - Hợp tác, chia sẻ | - Đoàn kết, dân chủ |
| - Kỷ cương, nề nếp | - Truyền thống, hội nhập. |

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Duy trì, giữ vững và nâng cao các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và trường chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 giai đoạn 2021 – 2025. Hướng tới PCGDMNTE4T.

Tại điểm trường trung tâm được cấp sổ đỏ có như thế Ban giám hiệu mới làm tốt công tác tham mưu với Phòng Giáo dục trong việc sửa chữa nâng cấp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Đảm bảo đủ biên chế được giao về đội ngũ nhà giáo, nhân viên theo Thông tư số 06/2015/TTLT – BGDDT – BNV ngày 16/3/2015 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ nội vụ hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%. Giáo viên sử dụng thành thạo máy tính phục vụ cho giảng dạy 100%. Số tiết dạy sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin trên 50%. Phần đầu có trên 10 % cán bộ và giáo viên có trình độ Thạc sĩ. Số cán bộ, giáo viên có khả năng giao tiếp tiếng Anh với người nước ngoài đạt trên 50%.

2.2. Học sinh: Dự kiến hằng năm làm tốt công tác duy trì số lớp, số học sinh và tỷ lệ huy động ra lớp/dân số độ tuổi (có biểu đính kèm văn bản này).

*** Chất lượng nuôi dưỡng**

Phần đầu hằng năm tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân giảm so với đầu năm học trên 2%; tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi giảm so với đầu năm trên 3%.

*** Chất lượng chăm sóc**

Phần đầu 100% trẻ đến trường đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần; được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần; được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước (nước ấm về mùa đông); 100% trẻ được uống nước sôi, súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn; 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: Khăn, ca, cốc, đảm bảo an toàn việc phòng chống Covid – 19 (sát khuẩn tay khô, đeo khẩu trang, đo thân nhiệt)...

Phần đầu 100% trẻ ăn bán trú tại trường đảm bảo an toàn, không có biểu hiện hoặc trường hợp nào xảy ra ngộ độc thực phẩm; các lớp tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, ngủ đúng giờ, vệ sinh cho trẻ sạch sẽ trước khi ăn.

*** Chất lượng giáo dục**

Hằng năm phần đầu chất lượng các mặt giáo dục qua 5 lĩnh vực giáo dục đối với trẻ mẫu giáo và 04 lĩnh vực giáo dục đối với trẻ nhà trẻ đều đạt trên 90%; Bé ngoan đạt 100% ; Bé sạch đạt 100%; Bé chăm đạt 95%.

2.3. Cơ sở vật chất: Nhu cầu đầu tư bổ sung về cơ sở vật chất; thiết bị đồ dùng đồ chơi trong lớp và ngoài trời (Có biểu đính kèm văn bản này).

V. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN, KINH PHÍ

1. Các nhóm giải pháp

- Giải pháp về con người: Số lượng, chất lượng (năng lực)

Làm tốt công tác tham mưu với PGD trong việc bổ sung biên chế con người đảm bảo đủ định biên số giáo viên trên lớp theo Thông tư 06/2015/TTLT – BGDDT – BNV ngày 16/3/2015.

Có kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ thông qua việc chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động của tổ nhóm chuyên môn. Tiếp tục thực hiện tốt việc nâng cao trình độ trên chuẩn đối với giáo viên có nguyện vọng.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn tốt; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Làm tốt công tác qui hoạch cán bộ, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ.

Đổi mới, xây dựng quy trình hoạt động của công tác Thi đua – Khen thưởng;

Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ để nâng cao trình độ.

Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- **Giải pháp về tài chính:** Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của nhà trường. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng nguồn ngân sách, nguồn thu học phí phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ từng năm học; thực hiện tốt phương án chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, thu hút ngoại lực.

Thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh sử dụng có hiệu quả nguồn quỹ Ban đại diện và các nguồn vận động hỗ trợ các hoạt động giáo dục và xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất.

Thu hút và sử dụng đúng mục đích các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục.

- **Giải pháp về cơ sở hạ tầng:** Làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, thực hiện có hiệu quả phong trào xã hội hoá giáo dục nhằm huy động được nhiều nguồn lực để nâng cấp tu sửa cơ sở vật chất hiện có, bổ sung trang thiết bị đồ dùng dạy học hiện đại, tài liệu, sách tham khảo để giáo viên nghiên cứu, học tập

- **Giải pháp về mô hình quản lý:** quản lý nhân lực, kiểm soát chất lượng dịch vụ

Quan tâm đến chất lượng sản phẩm công việc được giao cho từng người, ở từng vị trí việc làm. Đưa kết quả công việc để bình xét thi đua vào cuối năm học, đánh giá đảng viên.

Đưa ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học: Phát huy hiệu quả việc sử dụng các phần mềm quản lý; tăng cường thông tin liên lạc trên trang Web của trường qua hộp thư điện tử của trường, và của cá nhân CB-GVNV nhằm hạn chế thủ tục hành chính, hạn chế hội họp.

- **Giải pháp về chuyên môn – kỹ thuật/công nghệ:** Đánh giá chất lượng đội ngũ thường xuyên, chính xác trên cơ sở đó có động viên, khen thưởng kịp thời với những giáo viên có đề tài sáng kiến khoa học, giáo viên giỏi cấp tỉnh. Có như vậy giáo viên mới tích cực tìm tòi, tìm giải pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, hình thức tổ chức mới lạ hấp dẫn thu hút được nhiều trẻ tham gia. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên có năng lực để xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt trong nhà trường.

- **Giải pháp về quan hệ:** Khai thác có hiệu quả trang website của trường, cung cấp các thông tin về các hoạt động giáo dục của trường trên các phương tiện truyền thông.

- **Giải pháp về mạng lưới:** Căn cứ vào việc phát triển dân số trên địa bàn phường Tân Thanh hằng năm, để nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đảm bảo số lớp và số học sinh được quy định tại Điều lệ trường Mầm non.

2. Lộ trình thực hiện

2.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2021 – 2023

+ Ôn định quy mô (số lớp, số học sinh), thực hiện PCGDMNTE 04 tuổi. Phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị tập thể lao động xuất sắc.

+ Đề nghị PGD đầu tư xây mới toàn bộ hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường tại điểm trường trung tâm, cụ thể: 01 Phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng vệ sinh cho CBGVNV, 01 khu để xe cho CBGVNV, thay mới toàn bộ tấm lợp mái tôn và cánh cổng trường.

+ Thực hiện Chương trình phát triển giáo dục nhà trường đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của trường và nhu cầu cá nhân trẻ; Thực hiện dạy làm quen với môn tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo.

+ Đề xuất xin được cấp kinh phí mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học theo công văn số 72/CV- PGD ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về đăng ký nhu cầu trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị văn phòng, bàn ghế học sinh năm học 2020 – 2021.

+ Tăng số lượng đảng viên thêm 04 người. Nâng tỷ lệ giáo viên là đảng viên đạt 100%.

+ Duy trì, giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3, duy trì kết quả đạt chuẩn PCGDMNTE5T.

+ Phân đầu trường được UBND tỉnh, Chính phủ tặng cờ thi đua.

+ Làm tốt công tác kiểm tra, rà soát, tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ bổ sung cấp đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học.

+ Tích cực, tăng cường phối hợp với các ban ngành của UBND phường, Sở tài nguyên môi trường đề sớm cấp sổ đỏ cho điểm trường trung tâm. Có như thế, mới làm tốt công tác tham mưu với PGD trong việc đầu tư, sửa chữa, xây mới.

+ Phân đầu đạt mô hình điển hình trong thực hiện phong trào thi đua năm học 2021 – 2022 về “Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc”.

+ Phân đầu Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen và được Chính phủ tặng Huân chương lao động hạng 3.

2.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2023 – 2025

+ Ổn định quy mô (số lớp, số học sinh), phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị tập thể lao động xuất sắc.

+ Thực hiện Chương trình phát triển giáo dục nhà trường đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của trường và nhu cầu cá nhân trẻ; Thực hiện dạy làm quen với môn tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo.

+ Duy trì, giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3, duy trì kết quả đạt chuẩn PCGDMNTE 4 - 5T.

+ Làm tốt công tác kiểm tra, rà soát, tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ bổ sung cấp đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học.

+ Nâng cao chất lượng đội ngũ, cụ thể tăng số lượng giáo viên có trình độ đào tạo Thạc sỹ 03 người; tăng số lượng giáo viên có trình độ trung cấp lý luận 02 người.

2.3. Giai đoạn 3: Từ năm 2025 – 2030

+ Ổn định quy mô (số lớp, số học sinh), phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị tập thể lao động xuất sắc.

+ Thực hiện Chương trình phát triển giáo dục nhà trường đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của trường và nhu cầu cá nhân trẻ; Thực hiện dạy làm quen với môn tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo.

+ Duy trì, giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3, duy trì kết quả đạt chuẩn PCGDMNTE 4 - 5T.

+ Làm tốt công tác kiểm tra, rà soát, tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ bổ sung cấp đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học.

3. Kinh phí: (Có biểu đính kèm).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường giai đoạn 2021 – 2025 tầm nhìn đến năm 2030 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại bảng tin nhà trường.

- Công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên website nhà trường

- Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học,
Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

2. Đối với các Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3. Đối với các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên)

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học. Làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong nhà trường.

4. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

5. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

6. Đối với học sinh và cha mẹ học sinh

Tích cực hoạt động tập thể. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu quả, làm tốt cuộc vận động xã hội hoá giáo dục trong và ngoài nhà trường.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với Phòng Giáo dục và Đào tạo

Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

Hàng năm quan tâm bổ sung biên chế con người đảm bảo đủ số giáo viên đứng lớp theo Thông tư 06/2015/TTLT – BGDĐT – BNV ngày 16/3/2015.

Quan tâm đầu tư xây dựng CSVC (sửa chữa, xây mới) tại điểm trường trung tâm, với lý do cơ sở vật chất đã xây dựng trên 15 năm, hiện nay xuống cấp trầm trọng.

Tạo điều kiện thuận lợi xét cho các đối tượng là giáo viên trẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, có trí hướng phấn đấu được tham gia các lớp học Trung cấp lý luận, Thạc sỹ, quản lý nhà nước, hàng năm bổ sung đưa vào quy hoạch,...

Bố trí sắp xếp cho CBQL, đại diện giáo viên được tham gia học tập kinh nghiệm tại thành phố lớn như: Hà Nội, TPHCM.

2. Kiến nghị, đề xuất đối với Đảng ủy – HĐND Phường Tân Thanh

Chỉ đạo bộ phận địa chính phối hợp với Sở tài nguyên môi trường để thống nhất diện tích thực địa sau khi được đo đạc vào tháng 6 năm 2020. Có như vậy, nhà trường mới sớm có sổ đồ làm căn cứ tham mưu với Phòng Giáo dục trong việc nâng cấp, sửa chữa, xây mới nhà lớp học đáp ứng với nhu cầu thực tế hiện nay.

3. Kiến nghị, đề xuất đối với UBND Phường Tân Thanh

Đồng thuận các chủ trương, giải pháp của nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học hằng năm. Có như vậy, cơ sở vật chất trường lớp mới khang trang, môi trường giáo dục đảm bảo tính thân thiện và đáp ứng với các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Trên đây là kế hoạch triển khai chiến lược phát triển trường mầm non 7/5 giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT; UBND Phường (để biết);
- BGH; TV HĐT (cđ t/h);
- CBGVNV (hscv);
- BDDCMHS (để biết);
- BCHPĐ; ĐTN;
- BTTND (kt/gs);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Hồng Hạnh

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỞNG PHÒNG

(Ký tên, đóng dấu)

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Hồng Ngọc

**NHU CẦU CẦN ĐẦU TƯ, BỔ SUNG CSVC; ĐỒ DÙNG – ĐỒ CHƠI; THIẾT BỊ DẠY HỌC
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 08/KH-TrMN7/5 ngày 9 tháng 6 năm 2021)

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		Tổng kinh phí theo giai đoạn (triệu đồng)
			Số lượng	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Số lượng	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Số lượng	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Số lượng	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Số lượng	Tổng kinh phí (triệu đồng)	
1	Phòng học	Phòng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Phòng chức năng (phòng giáo dục nghệ thuật)	Phòng	01	700	0	0	0	0	0	0	0	0	700
3	Phòng đa chức năng	Phòng	0	0	0	0	01	700	0	0	0	0	700
4	Phòng vệ sinh	Nhà	01	400	0	0	0	0	0	0	0	0	400
5	Khu để xe cho CBGV NV	Nhà	01	300	0	0	0	0	0	0	0	0	300
6	Công trình khác (thay mái tôn; thay cánh cổng)		02	1500	0	0	0	0	0	0	0	0	1500
7	Thiết bị đồ dùng, đồ chơi cho các	Bộ	0	0	04	677	0	0	04	677	0	0	1354

	lớp học												
8	Thiết bị đồ chơi ngoài trời	Bộ	02	160	0	0	0	0	0	0	0	0	160
9	Thiết bị dùng chung												
9.1	Máy tính phục vụ giảng dạy	Máy	12	300	0	0	0	0	0	0	0	0	300
9.2	Máy tính trong phòng tin học	Máy	4	100	2	50	2	50	2	50	2	50	300
9.3	Máy chiếu	Bộ	3	192	2	128	2	128	2	128	1	64	640
9.4	Thiết bị âm thanh	Bộ	0	0	0	0	0	0	1	76	0	0	76

**DỰ KIẾN VỀ QUY MÔ SỐ LỚP, SỐ HỌC SINH VÀ TỶ LỆ HUY ĐỘNG
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 08/KH – TrMN7/5 ngày 9 tháng 6 năm 2021)

1. Quy mô (Số lớp – số học sinh)

Năm học	Khối Nhà trẻ		Khối MGB		Khối MGN		Khối MGL		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2020-2021	3	83	6	182	4	165	4	171	17	601
2021-2022	3	75	5	151	5	182	4	165	17	573
2022-2023	3	75	5	165	4	151	5	182	17	573
2023-2024	3	75	6	182	4	162	4	151	17	573
2024-2025	3	75	5	154	5	182	4	162	17	573

2. Dự kiến chỉ tiêu huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
1	Dân số từ 0 - 5 tuổi	Trẻ	674	645	645	645	648	
2	Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp/dân số độ tuổi	%	82,6	80,3	80	80	80	
3	Dân số 0 - 2 tuổi	Trẻ	242	230	242	240	242	
4	Tỷ lệ huy động 0 - 2 tuổi ra lớp	%	52	50	50	50	50	
5	Dân số 3 - 5 tuổi	Trẻ	432	403	403	405	406	
6	Tỷ lệ huy động trẻ 3 - 5 tuổi ra lớp	%	100	100	100	100	100	